

THE MORNING NEWS

BẢN TIN SÁNG 25/01/2024

DÒNG TIỀN TIẾP TỤC PHÂN HÓA

Quốc tế

- Phố Wall ghi nhận diễn biến trái chiều trong phiên giao dịch ngày 24/01. Chỉ số Dow Jones giảm 99,06 điểm (-0,26%), chỉ số NASDAQ tăng 55,97 điểm (+0,36%) và chỉ số S&P 500 tăng 3,95 điểm (+0,08%). Thị trường chứng khoán Mỹ ghi nhận diễn biến trái chiều trong bối cảnh hàng loạt tên tuổi lớn trong ngành công nghệ như Netflix, Microsoft, Meta ... ghi nhận kết quả kinh doanh tích cực.
- Chứng khoán châu Âu có diễn biến tăng điểm trong ngày giao dịch 24/01. Chỉ số FTSE 100 (Anh) tăng 41,94 điểm (+0,56%), CAC 40 (Pháp) tăng 67,60 điểm (+0,91%). Thị trường chứng khoán tại các nước Đông Nam Á ghi nhận diễn biến tăng điểm trong phiên giao dịch 24/01.
- Giá dầu WTI tăng 0,97% và dầu Brent tăng 0,62% trong phiên giao dịch ngày 24/01. Bên cạnh đó, giá Vàng ghi nhận diễn biến giảm.
- Giá trị đồng bảng Anh đã chạm mức cao nhất 4 tháng qua so với đồng euro, nhờ nền kinh tế Anh đang trụ vững và Ngân hàng Anh (BoE) có thể giảm lãi suất muộn hơn so với các ngân hàng khác.
- Nhằm thúc đẩy nền kinh tế đang gặp khó khăn, Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc (PBoC) vừa thông báo sẽ giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc vào đầu tháng 2 tới.

Trong nước

- Nhà đầu tư nước ngoài mua ròng với giá trị 89,54 tỷ, tập trung ở các cổ phiếu SSI, EIB, HPG.
- Bộ Tài chính giao Kho bạc Nhà nước (KBNN) phát hành 127.000 tỷ đồng trái phiếu Chính phủ trong quý I.2024 (gồm cả huy động từ Bảo hiểm Xã hội Việt Nam).

Diễn biến thị trường:

- Đóng cửa ngày 24/01, Vnindex giảm 4,53 điểm, đóng cửa tại 1.172,97 điểm, khối lượng giao dịch đạt hơn 733 nghìn đơn vị, tương ứng 15.507 tỷ đồng. Trong ngắn hạn chỉ số ghi nhận duy trì diễn biến đi ngang với dấu hiệu chứng lại của các chỉ báo tín hiệu kỹ thuật ghi nhận bán ra từ vùng cảnh báo quá mua phản ánh thị trường đang gặp áp lực bán đáng chú ý tới từ nhóm cổ phiếu đã có nhịp tăng giá tốt vừa qua (ngân hàng); theo đó có thể gây ra áp lực điều chỉnh lên chỉ số chính VN-Index.
- Thanh khoản thị trường ghi nhận suy giảm cho thấy tâm lý thận trọng hơn của dòng tiền tiếm cận với ngưỡng kháng cự **1.200** điểm.

Chiến lược giao dịch: Hạ tỉ trọng cổ phiếu / tiền mặt về ngưỡng 50/50

- Nhà đầu tư vẫn lưu ý thận trọng với kịch bản điều chỉnh về lại hỗ trợ ngắn hạn tại **1.155 - 1.166** điểm. Theo đó, nhà đầu tư được khuyến nghị hạ tỷ trọng cổ phiếu/tiền mặt năm giữ về **50/50** đồng thời chờ đợi diễn biến ổn định trở lại của chỉ số tại ngưỡng hỗ trợ **1.155 - 1.166** điểm này.

Các nhóm cổ phiếu nhà đầu tư có thể đặc biệt chú ý giải ngân gia tăng tỷ trọng trở lại tại vùng hỗ trợ 1.155 – 1.166 điểm gồm có:

- ❖ **Đầu tư công:** HHV
- ❖ **Chứng khoán:** HCM, SHS, VIX
- ❖ **Bất động sản:** TCH, DIG
- ❖ **Cảng biển:** HAH
- ❖ **Thép:** HSG
- ❖ **Bank:** VIB, SSB, ACB, TPB
- ❖ **Bán lẻ:** DGW
- ❖ **Khác:** PNJ, GEX, GVR

Doanh nghiệp

- PVS:** BCG Energy tăng vốn gấp rưỡi lên 7.300 tỷ đồng. Trước khi tiến hành tăng vốn điều lệ, vào trung tuần tháng 12/2023, BCG Energy đã mua lại trước hạn 2.500 tỷ đồng trái phiếu
- HRC:** Lãi ròng quý 4/2023 của CTCP Cao su Hòa Bình cao gấp đôi cùng kỳ, nhờ giá bán và sản lượng cao su tăng, bên cạnh được hưởng cổ tức từ hai công ty cùng tập đoàn. Khép lại năm 2023, HRC lãi ròng gần 17 tỷ đồng, tăng 72% và cao gấp 3 lần kế hoạch năm đề ra
- VNZ:** Xác nhận bị rò rỉ hơn 160 triệu dữ liệu trong vụ lộ thông tin 2,6 tỷ hồ sơ người dùng
- MWG:** Thế giới Di động khai trương cửa hàng điện máy thứ 50 tại Indonesia
- GVR:** Cao su Lộc Ninh vượt hơn 9% kế hoạch sản lượng năm 2023
- NTL:** Nhờ kết quả kinh doanh tại dự án Bãi Muối Quảng Ninh trong quý IV/2023, cả năm 2023, Lideco báo lãi sau thuế 367 tỷ đồng, tăng 243% so với năm 2022 và cũng là mức lãi cao nhất của doanh nghiệp kể từ đợt khủng hoảng năm 2011 đến nay
- HQC:** BCG Land và Hoàng Quân cùng đăng ký thực hiện dự án NOXH hơn 2.100 tỷ đồng ở Đà Nẵng
- DSC:** Chứng khoán DSC vừa công bố nghị quyết HĐQT về việc triển khai chuyển giao dịch cổ phiếu DSC từ hệ thống giao dịch UPCoM sang niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM (HOSE)
- VCR:** Ông Đào Ngọc Thanh từ nhiệm vị trí Chủ tịch HĐQT Vinaconex – ITC
- VIB:** Dự phòng gấp 4,8 lần kéo lãi ròng quý 4 của ngân hàng VIB giảm

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

CHỈ SỐ	24/01/2024	% Ngày	% Tuần	% Tháng	% YTD	% Năm
VN INDEX	1172,97	-0,38%	0,90%	4,95%	3,81%	5,86%
HNX30 INDEX	484,02	-0,45%	-0,34%	-1,80%	-2,19%	27,73%
VN30 INDEX	1179,45	-0,37%	1,10%	6,08%	4,24%	5,13%
S&P 500	4868,55	0,08%	2,73%	2,40%	2,07%	21,20%
Dow Jones	37806,39	-0,26%	1,45%	1,12%	0,31%	12,07%
Nasdaq	15481,92	0,36%	4,22%	3,26%	3,13%	36,59%
Shanghai Composite	2820,772	1,80%	-0,88%	-3,36%	-5,18%	-13,60%
Nikkei 225	36144,96	-0,23%	1,91%	8,69%	8,01%	31,94%
Thailand SET	1381,19	1,82%	0,04%	-1,96%	-2,45%	-17,89%
Malaysia	1504,1	0,53%	0,86%	3,42%	3,40%	0,31%
Philippine	6687,12	0,11%	2,71%	2,86%	3,68%	-5,57%
Indonesia JCI	7227,823	-0,39%	0,38%	-0,13%	-0,62%	5,83%
FTSE 100	7527,67	0,56%	1,09%	-2,21%	-2,66%	-2,80%
DAX	16889,92	1,58%	2,79%	1,10%	0,83%	11,99%
CAC 40	7455,64	0,91%	1,87%	-1,50%	-1,16%	5,85%

Nguồn: Bloomberg, VietinBank Securities

BIẾN ĐỘNG TỶ GIÁ DXY VÀ SỰ TƯƠNG QUAN VỚI DOW JONES



BIẾN ĐỘNG LỢI SUẤT TRÁI PHIẾU MỸ 10 NĂM VÀ SỰ TƯƠNG QUAN VỚI DOW JONES



Nguồn: TradingView, VietinBank Securities

CẬP NHẬT GIAO DỊCH QUỸ ETF

Name	1D Flow	1W Flow	1M Flow	YTD Flow	1Y Flow	3Y Flow
Median	0	0	0	0	0	0
Fubon FTSE Vietnam ETF	0	0	6,04	0,77	67,66	789,69
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF Synth	0	-6,94	-6,94	-6,94	70,59	-3,8
Premia MSCI Vietnam ETF	-0,63	-0,63	-0,63	-0,63	-1,52	-7,46
CSOP FTSE Vietnam 30 ETF	0	0	0	0	-0,05	-2,38
KIM KINDEX Vietnam VN30 Futures Leverage ETF H	0	0	0	0	-0,41	-7,06
Premia MSCI Vietnam ETF	-0,63	-0,63	-0,63	-0,63	-1,52	-7,46
Asian Growth CUBS ETF	0	0	4,31	4,31	-61,62	-144,06
DCVFMVN30 ETF Fund	0	0	1,58	1,36	5,31	5,31
DCVFMVN Mid Cap ETF	0	0	0	0	0	0
KIM Growth VN30 ETF	0	0,32	0,32	0,32	6,41	23,45
KIM Growth VNFINSELECT ETF	0	-0,05	-0,05	-0,05	8,7	8,7
SSIAM VN30 ETF	0	0	0	0	1,89	1,96
SSIAM VNX50 ETF	0	-0,07	0,14	-0,07	0,47	-1,39
SSIAM VNFIN LEAD ETF	0,8	0,8	-12,58	-12,58	-104,78	-28,8
DCVFMVN Diamond ETF	0	-3,63	-45,42	-40,54	-192,59	145,88
Global X MSCI Vietnam ETF	0	0	0	0	6,12	11,2
VanEck Vietnam ETF	0	0	0	0	-2,44	-2,44

TOP CỔ PHIẾU TĂNG – GIẢM GIÁ

Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
FIR	10,700	1,147,942	7.00%
QNP	29,950	1,200	6.96%
DC4	12,300	321,580	6.96%
HSL	7,500	6,488,097	6.84%
LDG	3,020	8,423,795	6.71%
SMA	8,950	600	6.67%
TN1	15,900	8,100	4.61%
NO1	11,500	111,105	4.55%
ASG	20,900	4,900	4.50%
HCM	26,200	19,155,393	4.38%

HNX: Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
TPH	13,700	100	9.60%
NAP	10,500	600	9.38%
SDG	17,700	200	9.26%
FID	2,400	1,076,864	9.09%
KSQ	2,600	770,298	8.33%
VCM	15,200	122	7.80%
NAG	8,800	208,541	7.32%
HJS	33,000	200	7.14%
L62	3,000	100	7.14%
VE8	4,600	74,320	6.98%

HSX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
STG	48,400	1,432	-6.92%
PMG	8,200	113	-6.82%
FDC	15,850	615	-6.76%
APC	8,860	64,101	-6.54%
TNC	55,600	50,202	-6.40%
PDN	101,100	300	-6.39%
NBB	20,150	138,507	-5.40%
SPM	11,600	800	-4.92%
AAM	9,050	5,625	-4.74%
EVF	16,000	13,185,095	-4.48%

HNX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
PTD	7,400	100	-9.76%
TKU	10,600	1,400	-9.40%
MCO	12,700	400,302	-8.63%
NBW	23,800	100	-8.46%
GLT	16,500	200	-8.33%
VCC	11,000	28,400	-8.33%
PCG	6,400	1,525	-7.25%
PPP	15,500	100	-6.06%
L43	3,200	801	-5.88%
PTI	36,000	1,200	-5.51%

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Mặt hàng	Đơn vị	24/01/2024	%Ngày	% 5 ngày	%Tháng	CP liên quan đầu vào	CP liên quan đầu ra
Oil WTI	USD/bbl.	75,09	0,97%	1,73%	2,45%	PVT	GAS, BSR
Oil Brent	USD/bbl.	80,04	0,62%	1,52%	1,56%	PVT	GAS, BSR
Thép thanh	CNY/MT	3940	0,46%	2,37%	-0,65%		HPG
Nhôm	USD/MT	2207,78	0,05%	2,48%	-3,93%		
Đồng	USd/lb.	388,6	2,44%	3,14%	-1,09%	CAV, SAM, TGP, VTH	MSN, ACM, BGM
Than	USD/MT	127,2	-0,08%	-1,78%	-12,58%		
Đường	USd/lb.	24,46	2,99%	9,44%	18,62%	VNM, GTN, QNS	SBT, LSS, SLS, QNS
Ngô	USd/bu.	452,25	1,29%	1,91%	-4,33%		
Gas	USD/MMBtu	2,641	7,80%	-0,82%	2,49%		
Sữa	USD/cwt	15,18	-0,07%	0,13%	-5,66%	KDC	VNM, QNS
Vàng	USD/t oz.	2035,2	-0,49%	-0,34%	-2,61%		PNJ
Bạc	USD/t oz.	22,889	1,90%	-0,01%	-7,16%		PNJ
Lúa Mỳ	USd/bu.	610,75	2,39%	4,78%	-0,45%		
Thịt lợn	USd/lb.	73,9	0,82%	3,43%	3,57%		
Thép HRC	CNY/MT	4064	0,10%	0,37%	-0,39%		HPG

THÔNG BÁO MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Nội dung bản tin này do Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities) cung cấp, chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ những nguồn, tờ báo đáng tin cậy, nhưng VietinBank Securities không đảm bảo được tuyệt đối được độ chính xác của thông tin hay bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng bản tin này.

Các ý kiến tổng hợp, dự báo chỉ thể hiện quan điểm của tác giả tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào, mua bán, nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào. Báo cáo này là tài sản của Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities).

Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích cá nhân hay thương mại nào nếu không có sự đồng ý của VietinBank Securities.

Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này!